

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục tăng gần 18 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,909.01, với đóng góp chủ yếu từ nhóm cổ phiếu Vin. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 9/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Hàng & dịch vụ công nghiệp tăng mạnh nhất, theo sau là ngành Bất động sản. Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí dẫn đầu đà giảm. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và UPCOM trong khi mua ròng trên sàn HNX. Nhịp tăng của VN-Index hôm nay bị chặn lại khi vượt ngưỡng 1,920; đồng thời chỉ báo RSI cũng đã đi vào vùng quá mua. Trong ngắn hạn, có thể thị trường sẽ xảy ra rung lắc trong vùng 1,900 – 1,920.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 tăng theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 07/05/2026, phần lớn các chứng quyền tăng.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+17.81** điểm, đóng cửa tại **1909.01** điểm. HNX-Index **-0.70** điểm, đóng cửa tại **247.76** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VHM (+9.78)**, **VIC (+7.53)**, **STB (+2.05)**, **LPB (+1.18)**, **HDB (+0.99)**.
- Kéo chỉ số giảm: **GAS (-1.57)**, **BSR (-1.22)**, **VCB (-0.35)**, **PLX (-0.34)**, **SAB (-0.31)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **25,954** tỷ đồng, tăng **18.95%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 30,091 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 28.5 điểm. Thị trường có **119** mã tăng, **60** mã tham chiếu, **191** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-312.85** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-372.94 tỷ)**, **ACB (-296.65 tỷ)**, **KDH (-118.92 tỷ)**, **BSR (-99.31 tỷ)**, **VCI (-73.92 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **12.32** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.02%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - STB (+6.97%)** ([Link báo cáo](#))
 - VHM (+6.95%)** ([Link báo cáo](#))
 - HDB (+3.38%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **-0.69%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - GEX (+6.98%)** ([Link báo cáo](#))
 - LPB (+3.64%)** ([Link báo cáo](#))
 - IDC (+2.44%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.02%	-0.69%	0.94%	1.25%
1 tuần	4.34%	1.14%	2.96%	2.79%
1 tháng	-1.86%	1.61%	12.64%	12.20%
3 tháng	-1.86%	-1.75%	5.18%	2.98%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,909.01	247.76	128.18
% 1D	0.94%	-0.28%	0.42%
GTKL (tỷ VND)	25,954	916	364
%1D	18.95%	-8.66%	-37.59%
GDNN (tỷ VND)	-312.85	12.32	-11.93

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	376.41	FPT	-372.94
GEX	144.06	ACB	-296.65
VHM	110.52	KDH	-118.92
POW	109.49	BSR	-99.31
HDB	86.80	VCI	-73.92

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

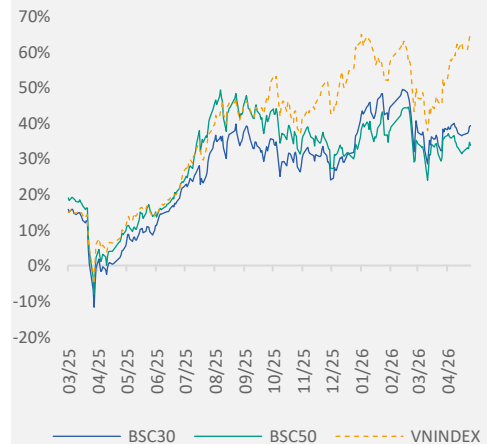
		%D	%W
SPX	7,365	1.46%	3.21%
FTSE100	10,370	-0.66%	1.53%
Eurostoxx	6,040	0.25%	3.75%
Shanghai	4,180	0.48%	2.29%
Nikkei	62,834	5.80%	5.44%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	99.43	-1.82%
Giá vàng	4,728	0.78%
Tỷ giá		
USD/VND	26,311	-0.06%
EUR/VND	30,969	0.13%
JPY/VND	16,826	-0.07%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	0.00%
LS LNH 1M	6.5%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	161.50	6.95%	9.78	9.45
VIC	224.00	2.05%	7.53	4.55
STB	73.70	6.97%	2.05	21.19
LPB	51.20	3.64%	1.18	3.43
HDB	27.50	3.38%	0.99	34.99

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

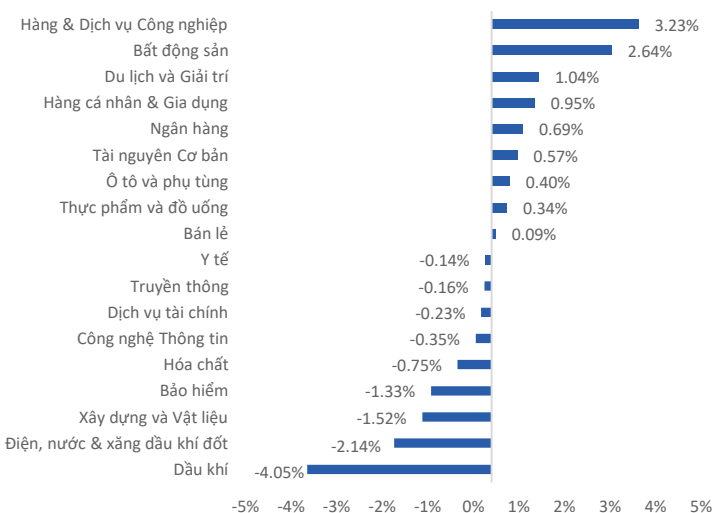
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
IDC	46.10	2.44%	0.24	2.02
NTP	62.00	3.16%	0.19	0.35
KSV	153.00	0.72%	0.13	0.02
KSF	82.90	0.24%	0.10	0.03
BAB	11.20	0.90%	0.06	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
FDC	21.40	7.00%	0.01	0.06
C32	15.30	6.99%	0.01	0.37
GEX	31.40	6.98%	0.57	35.71
HRC	36.80	6.98%	0.02	0.01
STB	73.70	6.97%	1.92	21.19

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HMH	16.50	10.00%	0.01	0.00
NBW	34.10	10.00%	0.01	0.00
CTT	16.90	9.74%	0.00	0.00
VC6	24.10	9.55%	0.01	0.00
PGT	6.90	9.52%	0.00	0.00

**Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GAS	76.00	-4.04%	-1.57	2.33
BSR	25.50	-4.49%	-1.22	15.93
VCB	60.30	-0.33%	-0.35	6.13
PLX	37.70	-3.33%	-0.34	4.51
SAB	46.65	-2.41%	-0.31	1.20

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

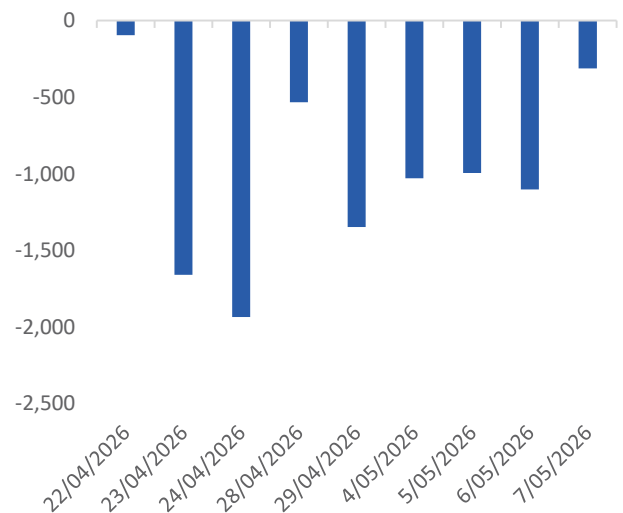
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	38.90	-3.23%	-0.37	4.29
HUT	16.00	-1.84%	-0.18	2.19
SHS	17.20	-1.71%	-0.15	8.01
CEO	17.20	-1.71%	-0.09	10.26
PTI	28.00	-4.44%	-0.09	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUB	14.00	-6.98%	-0.01	0.16
CTD	80.60	-6.93%	-0.14	2.72
NVT	7.26	-6.92%	-0.01	0.01
ABR	12.85	-6.88%	0.00	0.00
CLC	52.20	-5.09%	-0.02	0.01

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HTC	39.60	-10.00%	-0.04	0.04
SSM	4.70	-9.62%	0.00	0.00
VLA	10.00	-9.09%	0.00	0.01
S55	62.00	-7.46%	-0.02	0.00
NFC	58.30	-7.46%	-0.05	0.00

**Hình 2
Giao dịch khối ngoại**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tài báo cáo
MWG	Bán lẻ	86.0	0.0%	1.2	126,284	719.5	5,552	15.5	113.0	48.9%	Link
KBC	Bất động sản	34.5	-1.2%	1.4	32,867	175.7	1,714	20.4	46.0	9.1%	Link
KDH	Bất động sản	24.2	0.0%	1.1	27,158	242.4	1,077	22.5	39.9	27.5%	Link
PDR	Bất động sản	16.6	-0.3%	1.3	16,564	323.0	607	27.4	28.2	6.2%	Link
VHM	Bất động sản	161.5	7.0%	1.2	620,219	1487.4	15,766	9.6	132.6	7.9%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	73.0	-0.4%	0.7	124,867	807.1	5,691	12.9	124.4	30.5%	Link
BSR	Dầu khí	25.5	-4.5%	0.0	133,695	411.8	2,612		-	1.4%	Link
PVS	Dầu khí	38.9	-3.2%	1.4	20,559	168.1	3,781	10.6	52.3	16.2%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.2	-0.9%	1.3	30,725	406.9	1,382	20.6		34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	28.4	-0.5%	1.2	70,996	544.7	2,153	13.2		32.1%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	25.9	-2.3%	1.1	30,412	265.7	1,314	20.2		19.7%	Link
DCM	Hóa chất	41.1	-3.5%	0.7	22,552	213.1	4,413	9.7	53.3	9.8%	Link
DGC	Hóa chất	53.9	-3.4%	1.1	21,192	198.7	6,911	8.1	96.7	6.4%	Link
ACB	Ngân hàng	22.9	-0.9%	0.9	118,657	471.4	3,167	7.3	27.1	26.6%	Link
CTG	Ngân hàng	35.8	0.7%	1.1	276,115	385.2	4,906	7.3	53.5	25.2%	Link
HDB	Ngân hàng	27.5	3.4%	1.1	133,140	949.7	3,482	7.6	32.7	21.7%	Link
MBB	Ngân hàng	26.1	0.2%	1.0	209,833	445.1	3,442	7.6	32.4	23.0%	Link
MSB	Ngân hàng	13.0	2.0%	0.9	39,780	297.6	1,884	6.8	14.0	23.3%	Link
STB	Ngân hàng	73.7	7.0%	0.9	129,891	1520.7	2,454	28.1		12.4%	Link
TCB	Ngân hàng	33.7	-0.6%	1.2	240,224	349.2	3,677	9.2	43.5	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.1	-1.2%	1.1	45,078	193.4	2,661	6.1	-	24.5%	Link
VCB	Ngân hàng	60.3	-0.3%	0.9	505,518	370.9	4,301	14.1	75.8	20.0%	Link
VIB	Ngân hàng	16.1	-0.6%	0.8	55,145	127.3	2,231	7.3	23.0	4.8%	Link
VPB	Ngân hàng	28.2	0.5%	1.3	222,150	523.9	3,314	8.5	36.5	24.5%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.8	0.5%	1.1	211,843	757.8	2,749	10.0	32.2	22.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	12.6	0.8%	1.2	10,091	51.1	673	18.6	15.7	4.0%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	22.7	-0.9%	0.9	8,813	35.2	3,566	6.4	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	81.0	3.3%	1.2	113,360	1311.2	3,268	24.0	100.4	24.5%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.5	0.0%	0.6	128,532	298.7	4,914	12.5	78.0	48.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.2	1.61%	1.1	9,621	55.6	2,914	14.9	23.5%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	145.7	-1.42%	0.8	25,171	236.6	5,368	27.5	32.2%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	67.2	-1.90%	0.9	50,849	64.3	3,977	17.2	27.3%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	14.5	-1.69%	1.2	11,747	130.1	1,003	14.7	2.5%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	15.5	-2.22%	1.3	17,576	295.0	210	75.1	20.3%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	18.8	-0.53%	1.4	3,775	52.9	2,734	6.9	1.6%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	25.6	-0.20%	1.1	9,471	47.3	1,798	14.2	19.3%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	46.1	2.44%	1.7	17,077	92.1	4,899	9.2	16.7%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	27.0	-0.92%	1.1	13,219	105.7	1,599	17.0	41.0%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	59.0	-1.83%	0.9	14,551	21.2	5,392	11.2	2.5%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	27.3	0.00%	1.2	4,905	17.8	1,309	20.8	3.8%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	17.1	-1.73%	1.4	15,825	161.9	239	72.7	13.8%	1.8%	Link
VIC	Bất động sản	224.0	2.05%	1.2	1,691,474	1017.7	1,506	145.7	3.3%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	36.5	-0.27%	1.1	83,167	473.4	3,025	12.1	12.5%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.9	0.36%	1.1	6,475	10.8	1,731	16.1	37.1%	12.9%	Link
PLX	Dầu khí	37.7	-3.33%	0.7	49,553	171.7	1,400	27.9	14.4%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	31.6	-2.77%	0.7	18,066	173.5	2,139	15.2	10.6%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	26.6	-1.12%	1.2	9,303	14.3	1,173	22.9	24.8%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.6	-0.51%	1.5	19,718	43.0	1,775	11.1	0.4%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	76.0	-4.04%	0.9	191,106	179.4	4,808	16.5	2.2%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.4	0.00%	1.1	44,024	334.9	1,122	12.8	4.0%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	61.4	-0.16%	0.5	33,312	61.4	4,858	12.7	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	182.0	0.28%	0.8	107,377	1607.8	4,290	42.3	6.4%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	31.4	6.98%	1.6	38,404	1113.1	1,139	25.8	7.4%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79.5	1.40%	1.0	33,437	225.9	4,457	17.6	41.8%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.6	-0.70%	0.9	10,735	83.7	6,764	8.4	11.4%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.4	-4.89%	0.6	11,043	199.8	2,433	9.7	13.7%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	66.2	-0.30%	0.9	11,483	34.5	2,973	22.3	4.3%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	69.1	1.62%	1.1	34,797	84.0	7,093	9.6	48.3%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.0	0.22%	0.9	2,566	12.6	2,290	10.0	48.3%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.9	-0.48%	1.7	2,703	12.2	3,269	6.4	22.1%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	26.0	-2.07%	0.8	18,052	98.2	1,868	14.2	5.3%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	35.9	0.14%	1.4	143,200	191.3	1,572	22.8	0.7%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	22.1	0.46%	1.2	40,887	204.4	401	54.7	2.9%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	51.2	3.64%	0.5	147,572	173.9	3,738	13.2	0.9%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	14.5	1.05%	0.5	24,620	35.7	2,633	5.5	1.0%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.3	0.45%	0.7	29,826	19.1	1,604	7.0	19.6%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.3	-0.35%	1.2	6,423	36.3	344	41.7	4.9%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	23.7	-0.84%	1.2	6,350	11.2	3,992	6.0	4.1%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.8	-0.97%	0.5	10,990	54.8	658	54.9	2.9%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.7	-2.41%	0.5	61,306	56.4	3,754	12.7	58.5%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	60.5	-1.47%	1.1	13,781	88.7	6,644	9.2	19.0%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	150.6	0.13%	0.6	12,312	25.6	15,218	9.9	80.5%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	80.6	-6.93%	1.1	9,684	232.2	7,565	11.5	49.0%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	85.0	1.19%	1.1	9,608	17.0	5,489	15.3	5.1%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	43.0	-3.26%	1.1	5,271	69.4	3,213	13.8	19.1%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.6	-2.71%	1.1	7,058	85.2	1,238	10.4	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	19.1	-3.79%	0.9	8,143	199.7	2,532	7.8	13.9%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	22.4	-3.66%	0.9	14,998	505.6	6,432	3.6	2.7%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.9	0.80%	1.4	19,503	55.2	2,896	15.0	1.5%	14.6%	Link

Nguồn: FinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
2	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
4	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
5	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
6	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
7	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
8	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
9	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
10	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
11	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
12	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
13	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
14	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
15	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
16	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
19	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
24	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
25	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường**Vũ Việt Anh**

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>